

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Theo chức năng quản lý chuyên ngành đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh năm 2021

(Kèm theo văn bản số: /STTTT-VP ngày /11/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Số TT	Đơn vị được đánh giá	Tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành					Tổng điểm tiêu chí	Điểm đánh giá	Nội dung thực hiện tốt	Nội dung thực hiện chưa tốt	Phân loại	Lý do đánh giá A+
		TC1	TC2	TC3	TC4	TC5						
1	Văn phòng UBND tỉnh	3	2,87	3	3	1,5	13,37	2,67	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử.		A+	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên
2	Ban Dân tộc	3	2,95	3	3	1,5	13,45	2,69	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử.		A+	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên
3	Ban Quản lý các KCN	3	3	3	3	3	15	3	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.		A+	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên
4	Sở Công Thương	3	3	3	3	3	15	3	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua		A+	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên

Số TT	Đơn vị được đánh giá	Tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành					Tổng điểm tiêu chí	Điểm đánh giá	Nội dung thực hiện tốt	Nội dung thực hiện chưa tốt	Phân loại	Lý do đánh giá A+
		TC1	TC2	TC3	TC4	TC5						
									phần mềm Một cửa điện tử; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.			
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	3	2,97	3	3	3	14,97	2,99	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.		A <sup>+</sup>	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên
6	Sở Giao thông - Vận tải	3	2,97	3	3	1	12,97	2,59	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử.	Tỷ lệ hồ sơ DVCTT mức độ 3, 4 chưa đạt. Tỷ lệ hồ sơ DVCTT mức độ 3, 4 năm 2021 thấp hơn năm 2020.	A <sup>+</sup>	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	3	2,93	3	3	3	14,93	2,99	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.		A <sup>+</sup>	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên
8	Sở Khoa học và Công nghệ	3	2,90	3	3	3	14,90	2,98	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng		A <sup>+</sup>	Điểm đánh giá đạt từ 2.5

Số TT	Đơn vị được đánh giá	Tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành					Tổng điểm tiêu chí	Điểm đánh giá	Nội dung thực hiện tốt	Nội dung thực hiện chưa tốt	Phân loại	Lý do đánh giá A+
		TC1	TC2	TC3	TC4	TC5						
									phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.			trở lên
9	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	3	2,90	3	3	3	14,90	2,98	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.		A+	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên
10	Sở Ngoại vụ	3	2,90	3	3	2,25	14,15	2,83	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử.	Tỷ lệ DVCTT mức độ 3, 4 phát sinh hồ sơ chưa đạt.	A+	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên
11	Sở Nội vụ	0	3	3	3	1,32	10,32	2,06	Thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử.	Không xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021. Tỷ lệ hồ sơ DVCTT mức độ 3, 4 chưa đạt. Tỷ lệ hồ sơ DVCTT mức độ 3, 4 năm 2021 thấp hơn năm 2020.	A	

Số TT	Đơn vị được đánh giá	Tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành					Tổng điểm tiêu chí	Điểm đánh giá	Nội dung thực hiện tốt	Nội dung thực hiện chưa tốt	Phân loại	Lý do đánh giá A+
		TC1	TC2	TC3	TC4	TC5						
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3	2,90	3	3	3	14,90	2,98	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.		A <sup>+</sup>	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên
13	Sở Tài chính	3	2,89	3	3	3	14,89	2,98	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.		A <sup>+</sup>	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	3	2,97	3	3	3	14,97	2,99	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.		A <sup>+</sup>	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên
15	Sở Thông tin và Truyền thông	3	3	3	3	3	15	3	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; thực		A <sup>+</sup>	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên

Số TT	Đơn vị được đánh giá	Tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành					Tổng điểm tiêu chí	Điểm đánh giá	Nội dung thực hiện tốt	Nội dung thực hiện chưa tốt	Phân loại	Lý do đánh giá A+
		TC1	TC2	TC3	TC4	TC5						
									hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.			
16	Sở Tư pháp	3	2,95	3	3	2,26	14,21	2,84	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử.	Tỷ lệ hồ sơ DVCTT mức độ 3, 4 chưa đạt.	A+	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên
17	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	3	2,94	3	3	3	14,94	2,99	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.		A+	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên
18	Sở Xây dựng	3	2,97	3	3	2,31	14,28	2,86	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử.	Tỷ lệ hồ sơ DVCTT mức độ 3, 4 chưa đạt.	A+	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên
19	Sở Y tế	3	2,99	3	3	2,11	14,10	2,82	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử.	Tỷ lệ hồ sơ DVCTT mức độ 3, 4 chưa đạt. Tỷ lệ hồ sơ DVCTT mức độ 3, 4 năm 2021 tăng 18% so với năm 2020.	A+	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên

Số TT	Đơn vị được đánh giá	Tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành					Tổng điểm tiêu chí	Điểm đánh giá	Nội dung thực hiện tốt	Nội dung thực hiện chưa tốt	Phân loại	Lý do đánh giá A+
		TC1	TC2	TC3	TC4	TC5						
20	Thanh tra tỉnh	3	2,86	3	3	1,5	13,36	2,67	Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; thực hiện gửi nhận VBĐT; CBCCVVVC sử dụng phần mềm QLVB để xử lý công việc; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử.		A+	Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên